

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 133/2025/TLST-VHNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2025 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh **Hà Ngọc N**, sinh năm 1987, CCCD số: 045087006xxx và chị **Hoàng Thị Hoài L**, sinh năm 1987, CCCD số: 045187001xxx; cùng địa chỉ: Khu phố L, phường NDH, tỉnh Quảng Trị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về hôn nhân:* Anh Hà Ngọc N và chị Hoàng Thị Hoài L kết hôn trên tinh thần tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường Đông Lễ, thành phố Đông Hà (nay là phường Nam Đông Hà), tỉnh Quảng Trị. Anh N và chị L đã có khoảng thời gian chung sống thuận hòa, yêu thương, tôn trọng lẫn nhau. Tuy nhiên sau đó giữa hai vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, mặc dù đã cố gắng nói chuyện, trao đổi với nhau nhiều lần nhưng không thể khắc phục được; hiện nay anh, chị đã sống ly thân, tình trạng hôn nhân vẫn không tiến triển tốt đẹp được. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh N và chị L yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con.

[2] *Về con chung:* Anh Hà Ngọc N và chị Hoàng Thị Hoài L có 01 con chung là cháu Hà Ngọc H, sinh ngày 22/10/2014. Ly hôn, anh N và chị L thỏa thuận giao chị Hoàng Thị Hoài L quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hà Ngọc H; anh Hà Ngọc N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/tháng (Hai triệu đồng trên tháng), thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tính từ tháng 12/2025 cho đến cháu Hà Ngọc H đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Hà Ngọc N và chị Hoàng Thị Hoài L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Hà Ngọc N và chị Hoàng Thị Hoài L thỏa thuận chịu toàn bộ lệ phí việc hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Hà Ngọc N và chị Hoàng Thị Hoài L.

Giá trị pháp lý của Giấy chứng nhận kết hôn số 79, quyển số 01, do Ủy ban nhân dân phường Đông Lễ, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị (nay là UBND phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị) cấp ngày 24/12/2013 hết hiệu lực kể từ ngày ban hành quyết định này (ngày 26/11/2025).

1.2. Về con chung: Giao chị Hoàng Thị Hoài L quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hà Ngọc H, sinh ngày 22/10/2014.

Anh Hà Ngọc N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/tháng (Hai triệu đồng trên tháng), thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tính từ tháng 12/2025 cho đến khi cháu Hà Ngọc H đủ 18 tuổi.

Anh Hà Ngọc N có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở anh Hà Ngọc N thực hiện quyền này.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với số tiền chậm thi hành án, tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 12 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Hà Ngọc N và chị Hoàng Thị Hoài L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Hà Ngọc N và chị Hoàng Thị Hoài L thỏa thuận chịu 300.000 đồng lệ phí việc hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm mà anh N, chị L đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001576 ngày 05 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị (Anh Hà Ngọc N và chị Hoàng Thị Hoài L đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND Khu vực 5-Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị (Phòng THADS KV5);
- UBND phường Nam Đông Hà;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ VDS, Tổ HC-TP.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Văn Đàn